

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN**

Số: ...../2023/HĐCN

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại trụ sở Công ty ....., chúng tôi gồm:

**BÊN CHUYỂN NHƯỢNG:**

Họ và tên: .....

Sinh ngày: .....Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

CMND/CCCD: .....do: .....cấp ngày: .....

Nơi đăng ký HKTT: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Là cổ đông Công ty....sở hữu....% vốn góp tương ứng với ....% vốn Điều lệ Công ty.....

(Sau đây gọi tắt là “Bên A”)

**Và:**

**BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG:**

Công ty: .....

Mã số thuế: .....

Trụ sở chính: .....

Đại diện: .....

(Sau đây gọi tắt là “Bên B”)

**Xét rằng:**

- Bên A là chủ sở hữu hợp pháp: ..... (bằng chữ) cổ phần, trị giá: ..... (bằng chữ:.....) đồng, tương ứng với .....% tổng vốn điều lệ Công ty ..... được ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty...đăng ký lần đầu ngày....., sửa đổi bổ sung:.....; Điều lệ Công ty.....; Giấy chứng nhận góp vốn số:.....; Sổ đăng ký cổ đông số:.....Bên A có nhu cầu chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần trên.
- Bên B là pháp nhân có khả năng về tài chính và kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư mong muốn mua số cổ phần trên để cơ cấu lại danh mục đầu tư.

*Vì vậy, các Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các Điều khoản sau đây:*

### **Điều 1: Đối tượng của Hợp đồng**

Bên A đồng ý chuyển nhượng cho Bên B số cổ phần như sau:

1.1 Loại cổ phần:

Tên cổ phần:

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần (*Mười nghìn đồng một cổ phần*)

1.2 Số lượng: .....cổ phần

Bằng chữ: .....

1.3 Tổng mệnh giá:

1.4 Giá chuyển nhượng: 10.000 đồng/01 cổ phần

1.5 Tổng giá trị giao dịch: .....

### **Điều 2: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán**

2.1. Số tiền mà Bên B phải thanh toán cho Bên A là tổng giá trị giao dịch cổ phần quy định tại Khoản 1.5, Điều 1 nêu trên.

Tổng giá trị thanh toán là: .....

2.2. Phương thức thanh toán: chuyển khoản. Khoản thanh toán nêu tại Hợp đồng này được Bên B thanh toán cho Bên A ngay khi hợp đồng này được các bên ký kết.

### **Điều 3: Thực hiện thủ tục chuyển nhượng**

3.1. Bên A và Bên B sẽ phối hợp để hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng và đăng ký chuyển nhượng theo quy định của Công ty....., phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2. Việc chuyển nhượng chỉ được coi là hoàn tất khi Công ty ..... xác nhận chấp thuận về việc chuyển nhượng đồng thời quyền sở hữu của Bên B được ghi vào sổ cổ đông của Công ty ..... đối với số cổ phần nhận chuyển nhượng.

### **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

4.1. **Quyền của bên B**

+ Yêu cầu Bên A hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Hợp đồng này;

- + Hưởng các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu cổ phần kể từ thời điểm hoàn tất việc nhận chuyển quyền sở hữu đối với cổ phần theo quy định tại Điều 3 .

#### 4.2. Nghĩa vụ của Bên B

- + Phối hợp với Bên A hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng.
- + Thanh toán tiền mua cổ phần đầy đủ, đúng hạn.

### Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên A

#### 5.1. Quyền của Bên A:

- + Yêu cầu Bên B xuất trình các giấy tờ cần thiết cho việc thực hiện giao dịch;
- + Yêu cầu Bên B thực hiện việc thanh toán tiền mua cổ phần theo đúng nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng.

#### 5.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- + Bên A cam kết số cổ phần chuyển nhượng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay dùng để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào;
- + Bên A có toàn quyền quyết định về việc chuyển nhượng số cổ phần trên;
- + Bảo vệ quyền lợi của Bên B nếu có sự tranh chấp với người thứ ba về quyền sở hữu số cổ phần chuyển nhượng;
- + Thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết quy định trong Hợp đồng này.
- + Bên A cam kết vào ngày ký Hợp Đồng này Bên B đã thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về việc chuyển nhượng cổ phần.
- + Bên A chịu trách nhiệm thanh toán các loại thuế (nếu có), phí chuyển nhượng và các chi phí liên quan khác cho Tổ chức phát hành/Tổ chức xác nhận chuyển nhượng.

### Điều 6: Thông báo

- 6.1. Trừ khi có quy định rõ ràng khác đi trong Hợp Đồng này, tất cả các thông báo và thông tin được đưa ra theo Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi bằng: (i) đường bưu điện, (ii) giao tận tay, hoặc (iii) fax (và các bản gốc được gửi bằng đường bưu điện trong vòng hai (2) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ được ghi cụ thể của các Bên tại phần đầu của Hợp đồng này hoặc theo địa chỉ khác do Các Bên lựa chọn và thông báo cho nhau bằng văn bản.

- 6.2. Mọi thông báo và thông tin sẽ có hiệu lực ngay khi nhận được (i) qua đường bưu điện, (ii) giao tận tay, hoặc (iii) bằng fax bởi người nhận tại địa chỉ hoặc số fax được quy định tại khoản 7.1 Điều này.
- 6.3. Mỗi bên sẽ tại từng thời điểm thông báo bằng văn bản cho bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với địa chỉ, số điện thoại hoặc số fax của mình.

## **Điều 7: Luật áp dụng và Giải quyết tranh chấp**

- 7.1. Hợp Đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các quyền, nghĩa vụ của Các Bên và các nội dung khác chưa được quy định tại Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh theo các quy định pháp luật có liên quan.
- 7.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng này sẽ được Các Bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hoà giải trên tinh thần thiện chí. Các tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết theo phương thức được Các Bên xác định tại Điều 8.3 Hợp đồng này. Các Bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng không có tranh chấp, trừ trường hợp Các Bên có thoả thuận khác.
- 7.3. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.
- Trong trường hợp các Bên không thể thương lượng được trong thời hạn 15 ngày kể từ khi tranh chấp xảy ra, Các Bên thống nhất đưa vụ việc tranh chấp ra giải quyết tại Trọng tài. Trình tự giải quyết như sau:
  - + Bước 1: Khi vụ việc được đưa ra giải quyết tại Trọng tài với việc sử dụng trung gian hòa giải là 01 trọng tài viên do Chủ tịch VIAC chỉ định. Việc hòa giải sẽ được tiến hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày trung gian hòa giải được chỉ định.
  - + Bước 2: Trong trường hợp các Bên hòa giải không thành thì hết thời hạn 30 ngày, vụ việc tranh chấp sẽ được tiến hành giải quyết thông qua Hội đồng trọng tài gồm 3 thành viên. Mỗi Bên chỉ định 1 thành viên 2 thành viên được mỗi bên chỉ định trên thực hiện việc thống nhất chỉ định thành viên thứ 3

còn lại. Nếu 2 thành viên được chỉ định của mỗi bên không thống nhất được việc chỉ định thì Chủ tịch VIAC sẽ tiến hành chỉ định.

- Địa điểm giải quyết trọng tài sẽ tiến hành tại trụ sở của VIAC.
- Việc giải quyết tranh chấp của trọng tài phải được thực hiện bằng ngôn ngữ: Tiếng Việt.
- Toàn bộ chi phí trong quá trình giải quyết trọng tài sẽ do bên thua chịu theo phán quyết của Hội đồng trọng tài.

## **Điều 8: Bảo mật thông tin**

### **8.1. Thông tin bảo mật:**

Thông tin Bảo mật là đối tượng của Hợp đồng này bao gồm các thông tin liên quan đến Cổ phần chuyển nhượng, các thỏa thuận tài chính và các nội dung cơ bản tại Hợp đồng này, các văn bản chấp thuận của các bên tham gia hợp đồng và các xác nhận của Tổ chức phát hành hoặc thông tin khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này (sau đây gọi là “Thông tin bảo mật”), được các Bên cung cấp chính thức cho Bên tiếp nhận nhằm mục đích sử dụng để thực hiện các thỏa thuận Hợp đồng này và theo cách thức được quy định tại Điều 9.2 dưới đây trong thời hạn của Hợp đồng này.

### **8.2. Cung cấp thông tin bảo mật:**

Thông tin Bảo mật thuộc đối tượng của Hợp đồng này phải được Bên tiết lộ cung cấp cho Bên tiếp nhận theo các cách thức và yêu cầu sau:

- Thông tin được cung cấp trực tiếp bởi người có thẩm quyền của Bên tiết lộ cho người có thẩm quyền tiếp nhận Thông tin bảo mật của Bên tiếp nhận để nghiên cứu, sử dụng nhằm thực hiện các công việc được quy định tại Hợp đồng này;
- Trong trường hợp cần thiết, theo quyết định của Bên tiết lộ, Thông tin bảo mật được cung cấp trực tiếp bằng hình thức chuyển tận tay hoặc thư bảo đảm, thư điện tử chính thức đến các cá nhân có thẩm quyền của Bên tiếp nhận theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này hoặc tại địa điểm khác do đại diện có thẩm quyền của các Bên quyết định trong từng thời điểm. Trong trường hợp này, Thông tin bảo mật cung cấp chỉ được coi là đã được Bên tiếp nhận tiếp nhận đúng và đầy đủ khi Bên tiết lộ có thông báo cho Bên tiếp nhận về việc gửi thông tin và Bên tiếp nhận có xác nhận về việc nhận thông tin theo phương thức tương tự phương thức gửi thông tin đến Bên tiết lộ và/hoặc bằng các mẫu xác nhận của đơn vị dịch vụ chuyển phát bảo đảm;

### 8.3. **Sử dụng thông tin bảo mật:**

Các bên thống nhất rằng, mỗi bên sẽ chỉ được phép chia sẻ các thông tin bảo mật của bên kia cho các lãnh đạo và nhân viên trực tiếp liên quan tới việc thực hiện các thỏa thuận tại Hợp đồng này. Các bên sẽ đảm bảo rằng, các cá nhân vừa kể trên, trước khi được nhận các thông tin bảo mật, sẽ cam kết bảo mật các thông tin được tiếp nhận và cũng sẽ chỉ sử dụng các thông tin đó để thực hiện các công việc liên quan đến các thỏa thuận tại Hợp đồng này;

### 8.4. **Không sao chép:**

Các Bên thỏa thuận rằng Thông tin Bảo mật được cung cấp ở bất kỳ dạng thức nào theo quy định tại Hợp đồng này sẽ vẫn là tài sản của Bên tiết lộ. Các Bên tiếp nhận nếu không được sự cho phép của Bên tiết lộ sẽ không được sao chụp, sao chép hoặc tái bản hoặc chuyển ra bên ngoài trụ sở của Bên tiết lộ, dưới bất kỳ hình thức nào, toàn bộ hoặc một phần của bất kỳ tài liệu nào có chứa Thông tin Bảo mật.

Khi kết thúc thời hạn hoặc chấm dứt sớm Hợp đồng này, hoặc theo văn bản yêu cầu của một Bên, mỗi Bên chấp thuận hoàn trả lại cho Bên kia mọi Thông Tin Mật đã nhận được từ Bên đó trong vòng 5 (năm) ngày làm việc theo đúng phương thức mà Thông tin Bảo mật được cung cấp.

### 8.5. **Miễn trừ nghĩa vụ bảo mật:**

Nghĩa vụ bảo mật thông tin trong Hợp đồng này sẽ không áp dụng trong trường hợp sau:

- Bên tiếp nhận đã được biết về Thông tin Bảo mật từ một nguồn khác không phải từ Bên tiết lộ trước thời điểm nhận; hoặc
- Vào thời điểm tiết lộ Thông tin Bảo mật cho Bên tiếp nhận thì Thông tin Bảo mật đã trở thành thông tin đại chúng mà không phải do Bên tiếp nhận vi phạm nghĩa vụ bảo mật theo Hợp đồng này; hoặc
- Do một bên thứ ba cung cấp cho Bên tiếp nhận mà bên thứ ba đó không có nghĩa vụ bảo mật đối với Bên tiết lộ; hoặc
- Do Bên tiết lộ cung cấp cho một bên thứ ba không dựa trên cơ sở bảo mật; hoặc Bên tiếp nhận được Bên tiết lộ miễn trừ trách nhiệm bảo mật bằng văn bản; hoặc
- Được phát triển hoàn toàn độc lập bởi nhân viên của Bên tiếp nhận và người này đã không trực tiếp hoặc gián tiếp tiếp cận Thông tin Bảo mật do Bên tiết lộ cung cấp.

#### 8.6. Tiết lộ thông tin theo yêu cầu:

Trong trường hợp một trong các Bên, hay bất kỳ người nào bị bắt buộc phải tiết lộ Thông tin bảo mật căn cứ vào Hợp đồng này theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì Bên đó (“Bên Bị Bắt Buộc”) phải thông báo ngay cho Bên kia, trong thời gian 12 giờ sau khi nhận được yêu cầu tiết lộ thông tin, để Bên kia có thể tìm kiếm một giải pháp bảo vệ hoặc một biện pháp thích hợp khác và/hoặc khước từ việc tuân thủ các quy định tại khoản này. Trong trường hợp không nhận được giải pháp bảo vệ hoặc biện pháp nói trên hoặc trong trường hợp Bên kia khước từ việc tuân thủ các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thì Bên Bị Bắt Buộc sẽ chỉ cung cấp phần Thông Tin bảo mật mà Bên Bị Bắt Buộc được yêu cầu phải tiết lộ theo luật định và thông báo nội dung thông tin đã cung cấp cho Bên kia.

#### Điều 9: Điều khoản chung

- 9.1. Hợp đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai bên đã hoàn thành các quyền và nghĩa vụ quy định trong hợp đồng này.
- 9.2. Hợp đồng này gồm 07 (bảy) trang và được lập thành 5 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 2 (một) bản, nộp Công ty 01 bản.

**Bên chuyển nhượng**

**Bên nhận chuyển nhượng**